

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC LOGISTICS VIỆT NAM

GS.TS. Đặng Đình Đào*

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

* Tác giả liên hệ: daothuongmai@yahoo.com

Ngày nhận: 10/8/2021

Ngày nhận bản sửa: 27/8/2021

Ngày duyệt đăng: 08/9/2021

Tóm tắt

Nguồn nhân lực logistics là một yếu tố quan trọng của hệ thống logistics quốc gia, có vai trò đối với sự phát triển ngành logistics trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt hiện nay. Thực tế, nguồn nhân lực logistics ở nước ta đang thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng, công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực logistics còn rất hạn chế ở tất cả các cấp. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin bàn thêm một số vấn đề về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam.

Từ khóa: Logistics, hệ thống logistics, nhân sự logistics, nguồn nhân lực logistics, đào tạo nguồn nhân lực logistics

The issues raised by training and developing human resources for logistics in Vietnam

Abstract

Human resources are an important element in logistics system and supply chains, which is noted as a key role to motivate the logistics industry and improve supply chains in an increasingly fierce competitive environment. In Vietnam situation, logistics human resources are still lacking in both quantity and quality. The education and training the human resources in logistics and supply chains is still very limited not only in background, but in skills, especially at expert level. This paper presents the needs and problems with labor shortage, required logistics competencies and skills, as well as problems and solutions related to employment and retention of the labor are discussed.

Keywords: Logistics, logistics system, logistics personnel, human resources, education and training

1. Khái quát nguồn nhân lực logistics

Logistics vừa là một khoa học vừa là lĩnh vực dịch vụ được nhiều địa phương xác định là ngành mũi nhọn tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Hoạt động logistics gắn liền với hoạt động của một chuỗi các dịch vụ liên quan đến phân phối và lưu thông hàng hóa trên thị trường. Giá trị mà logistics mang lại là làm gia tăng giá trị của hàng hóa dịch vụ cho cả giới sản xuất lẫn giới tiêu dùng, tối ưu hóa chi phí logistics, tăng tốc độ lưu chuyển hàng hóa và thúc đẩy phát triển các ngành, nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp và nền kinh tế quốc dân.

Trong xu hướng toàn cầu hóa và ứng dụng ngày càng sâu rộng các thành tựu của

cuộc Cách mạng (CM) 4.0, sự cạnh tranh về nhân lực chất lượng cao đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên bình diện thế giới, khu vực và quốc gia. Đặc biệt khi mà ASEAN đã có thỏa thuận công nhận kỹ năng lẫn nhau trong 8 lĩnh vực ngành nghề (dịch vụ kỹ thuật, điều dưỡng, kiến trúc, khảo sát, y khoa, nha khoa, kế toán và du lịch) và sẽ được di chuyển tự do trong khu vực. Việc mở ra khả năng di chuyển lao động giữa các nước đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng nghề cao, có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế với những tiêu chuẩn, tiêu chí do thị trường lao động xác định. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng đã xác định một trong các mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển

đất nước giai đoạn 2021-2030 là: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”. Quyết định số 200/QĐ-TTg ban hành ngày 14/02/2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ban hành ngày 22/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung “Phê duyệt kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025” cũng đã xác định: “Đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực” và “đến năm 2023, các trường đại học nghiên cứu xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo về logistics, thành lập khoa logistics. Công nhận chuyên ngành đào tạo logistics” là những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Điều này cho thấy việc phát triển ngành logistics, trong đó đẩy mạnh công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực logistics có một vai trò rất quan trọng và có tính cấp bách. Hiện nay, theo số liệu thống kê vào đầu năm 2020, số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động thuộc lĩnh vực logistics là 2,8 triệu người, còn số lao động thuộc lĩnh vực logistics từ 15 tuổi trở lên hiện đã gần 9,5 triệu người. Theo dự báo của nhóm nghiên cứu logistics của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (chỉ tính cho các doanh nghiệp), **đến năm 2030**, số lao động liên quan logistics lên tới **11,6 triệu người**, trong đó, lĩnh vực Bán buôn, bán lẻ... là 8,8 triệu người; Vận tải, kho bãi: 2,3 triệu người và Thông tin truyền thông gần 0,5 triệu người; **đến năm 2045**, số lao động liên quan logistics: **14,4 triệu người**, trong đó, lĩnh vực Bán buôn, bán lẻ...: 10,7 triệu người; Vận tải, kho bãi: 3,1 triệu người; còn ngành Thông tin truyền thông: trên 0,6 triệu người, chưa tính số lao động logistics cho thương mại điện tử (TMĐT) và thương mại di động (TMDĐ). Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), hiện nguồn nhân lực logistics mới chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu của ngành và với tốc độ tăng trưởng trung bình 30% mỗi năm của ngành logistics, nhân sự hiện nay vẫn là bài toán đau đầu của các doanh nghiệp trong ngành. Điều này cho thấy nhiệm vụ đào

tao, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực logistics trong thời gian tới là rất lớn.

Đến nay, cả nước mới có gần 50 cơ sở đào tạo ngành logistics và chuỗi cung ứng, tuy nhiên, theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tháng 10/2020) với mã số 7510605, logistics lại nằm trong nhóm ngành đào tạo quản lý công nghiệp. Còn theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, logistics được xác định với mã số 52292 nhưng chỉ bao gồm “hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa”!. Và chỉ coi logistics là phần cung ứng “thuần túy” hay lưu thông, phân phối “thuần túy”? Điều này, đòi hỏi các quy định về logistics trong Luật Thương mại và Nghị định 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics cần phải nghiên cứu sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.

Đây cũng là điều làm cho chúng ta dễ hiểu hơn khi mà rất nhiều người vẫn chưa nhận thức đầy đủ về logistics, thậm chí còn cho rằng logistics chỉ đơn thuần là các công việc về dịch vụ giao nhận, vận tải nên không quan tâm đúng mức nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực. Ngay cả trong giới làm nghề logistics cũng chưa nhìn nhận đúng về công việc của mình đang làm, phần lớn chưa thấy được vai trò, vị trí của logistics trong xã hội. Một phần khác bắt nguồn từ sự yếu kém trong việc chủ động của các doanh nghiệp logistics khi tham gia vào thị trường lao động và thường chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt hơn là kế hoạch phát triển lâu dài... Hơn nữa, hiện nay Việt Nam vẫn chưa có một nguồn số liệu thống kê chính thống về số lao động logistics trong các doanh nghiệp cũng như nhu cầu lao động liên quan đến lĩnh vực logistics trong nền kinh tế quốc dân... và vẫn chưa xác định rõ ràng hoạt động kinh tế thuộc lĩnh vực logistics bao gồm những hoạt động nào (hay là chỉ hoạt động kinh tế nằm ngoài “5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải”?) nếu theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam? (Đặng Đình Đào, 2020).

2. Tình hình đào tạo nguồn nhân lực logistics

Thực tế nguồn nhân lực logistics Việt

Nam đang phải đối mặt với nhiều hạn chế do chưa nhận thức thống nhất về logistics và chưa có sự quan tâm đúng mức từ chính sách đến quá trình đào tạo. Là một lĩnh vực mang tính liên ngành, chuyên nghiệp cao, có tính quốc tế, nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực logistics cần được đào tạo một cách có hệ thống và phải được trang bị đầy đủ các kiến thức chuyên môn và các kỹ năng cần thiết. Nhưng thực tế, nguồn nhân lực logistics thiếu và yếu là một trong những “nút thắt cổ chai” cản trở sự phát triển và ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và các địa phương. Số lao động trong lĩnh vực logistics hiện nay chủ yếu được đào tạo tại các trường đại học Kinh tế và Ngoại thương, lại được đào tạo theo diện quá rộng, các môn học về logistics mới được phát triển nên còn chung chung, chưa có lý thuyết nền tảng và nghiệp vụ chuyên sâu... Ngoài ra, nhân sự làm việc trong lĩnh vực logistics vẫn còn thiếu cả kiến thức về ngoại ngữ, tin học và thiếu hiểu biết đầy đủ về luật pháp quốc tế... trong khi logistics lại là lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật tổng hợp có tính quốc tế nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của hệ thống logistics quốc gia và vùng lãnh thổ.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ cũng như những thách thức mà ngành logistics đang gặp phải về nguồn nhân lực logistics ở cả khía cạnh số lượng và chất lượng mà trong thời gian qua, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp cũng đã có nhiều giải pháp tích cực để cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực logistics và giải pháp đẩy mạnh đào tạo và bồi dưỡng được coi là một trong những giải pháp quan trọng để giải quyết khó khăn này. Các cơ sở đào tạo, các hiệp hội đã và đang mở nhiều khóa học ngắn hạn, dài hạn với nhiều hình thức đào tạo đa dạng như chính quy, tại chức, bồi dưỡng, đào tạo tại doanh nghiệp... để góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho ngành, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực nhằm đáp ứng sự phát triển logistics. Tuy vậy, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế:

- *Thiếu các chương trình đào tạo, giáo trình logistics bài bản, cập nhật:* Giáo trình,

tài liệu tham khảo ngành logistics hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế so với các ngành học khác. Mặc dù hiện tại, trên thị trường, đã có một số tài liệu tham khảo tiêu biểu như “*Phát triển dịch vụ logistics ở nước ta trong tiến trình hội nhập quốc tế*” (NXB Chính trị quốc gia, 2012), “*Logistics - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*” (NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011), “*Một số vấn đề về phát triển bền vững hệ thống logistics ở nước ta trong hội nhập và phát triển*” (NXB Lao động - Xã hội, 2013) hay Giáo trình “*Quản trị logistics*” (NXB Lao động - Xã hội, 2018) do GS.TS Đặng Đình Đào và Cộng sự làm chủ biên... Nhiều trường đại học cũng đã nghiên cứu và xuất bản giáo trình phù hợp với khung chương trình đào tạo của mỗi trường như: “*Quản trị hậu cần*” (NXB Đại học Kinh tế Quốc dân); “*Quản trị logistics kinh doanh*” (Đại học Thương mại); “*Logistics và vận tải quốc tế*”; “*Vận tải và giao nhận trong ngoại thương*” (Đại học Ngoại thương)... Tuy nhiên, so với yêu cầu nghiên cứu, đào tạo logistics, các giáo trình, tài liệu tham khảo về logistics vẫn còn hạn chế, học viên phải tham khảo thêm nhiều tài liệu nước ngoài trong khi còn khó khăn về tài liệu, ngôn ngữ, gây ảnh hưởng tới chất lượng tự học và tự nghiên cứu.

- *Chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo nguồn nhân lực logistics chưa thực sự gắn với thực tiễn hoạt động logistics:* Chương trình đào tạo nguồn nhân lực logistics của các cơ sở đào tạo bậc đại học/sau đại học còn nặng hàn lâm, diện quá rộng mà thiếu sự chuyên sâu vào các kỹ năng, nghiệp vụ cụ thể. Hơn nữa, môi trường đào tạo tại các trường đại học Việt Nam vẫn chưa thật sự sẵn sàng cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại một cách đại trà như hiện nay! Điều này làm cho chất lượng đào tạo vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, rất nhiều đơn vị sau khi tuyển dụng đều phải đào tạo lại, tốn rất nhiều thời gian và chi phí. Ngoài ra, với một lĩnh vực đặc thù mang tính liên ngành và quốc tế rất cần tới khả năng ngoại ngữ, môi trường thực tiễn nhưng trong các chương trình đào tạo, hầu như vẫn chưa được nhiều trường chú trọng. Vì vậy, tỷ lệ sinh viên Việt Nam tốt nghiệp được tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, doanh

ngành logistics có uy tín và chi nhánh các tập đoàn logistics đa quốc gia... vẫn còn thấp, gặp nhiều khó khăn (Đặng Đình Đào 2016, 2020).

- *Đội ngũ giảng viên logistics thiếu và chưa được đào tạo đúng chuyên ngành*: Logistics là ngành mới với khá nhiều cơ sở đào tạo hiện nay. Như đã trình bày ở trên, mặc dù số lượng các cơ sở tham gia đào tạo bậc đại học về logistics tăng lên trong thời gian gần đây, thậm chí có cả Hiệp hội các trường đại học có đào tạo logistics nhưng đào tạo sau đại học, đặc biệt là nghiên cứu sinh về logistics vẫn còn rất hạn chế ở Việt Nam. Đây là nguyên nhân làm cho lực lượng nghiên cứu, giảng dạy logistics vẫn đang thiếu và mỏng. Một số giảng viên trẻ, kinh nghiệm thực tế chưa nhiều, lại chưa được đào tạo bài bản về logistics. Còn các chuyên gia đầu ngành nghiên cứu chuyên sâu về logistics vẫn còn rất ít, các giảng viên chủ yếu là các chuyên gia từ ngành khác chuyển sang giảng dạy, ít có sự nghiên cứu thâm niên chuyên sâu logistics.

- *Thiếu bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn cho nguồn nhân lực logistics*: theo Khoản 3, Điều 3 của Luật Việc làm số 38/2013/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 16/11/2013, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia được định nghĩa là những “quy định về kiến thức chuyên môn, năng lực thực hành và khả năng ứng dụng kiến thức, năng lực đó vào công việc mà người lao động cần phải có để thực hiện công việc theo từng bậc trình độ kỹ năng của từng nghề”. Như vậy, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia là các tiêu chí về khả năng, năng lực của người lao động cần phải có để thực hiện các công việc theo quy định của từng ngành nghề cụ thể. Tuy nhiên, liên hệ đối với ngành logistics đến nay, vẫn chưa có bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp, bộ chứng chỉ nghề...

3. Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam

Đề tận dụng và bắt kịp xu hướng phát triển logistics trong bối cảnh CM 4.0, cần đẩy mạnh tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển và chuẩn mực quốc tế vừa phù hợp với đặc thù hoạt động mang tính liên ngành, chuyên nghiệp cao cả về kinh tế - kỹ thuật... Các giải pháp cần tập trung là:

(1). Hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển nguồn nhân lực logistics

Hiện nay, cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực logistics đang là một khoảng trống từ chính sách nhà nước, ngành, địa phương và đến doanh nghiệp, có thể nói chưa tương xứng với vai trò và sứ mệnh của logistics trong nền kinh tế thị trường. Các chính sách của ngành và các địa phương mới chỉ tập trung vào các biện pháp phát triển logistics chuyên ngành nhưng lại thiếu kết nối, liên thông và còn mang tính hành chính, chưa có các chính sách cụ thể về phát triển nhân lực logistics bao gồm cả chính sách tài chính và phi tài chính đối với quá trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực này... Quản lý nhà nước về phát triển nhân lực logistics còn nhiều bất cập so với yêu cầu phát triển, đặc biệt là logistics cho TMĐT và TMDĐ. Chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực logistics chưa được thể chế hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và các kế hoạch phát triển một cách kịp thời và đồng bộ; việc triển khai thực hiện một số chủ trương, chính sách có liên quan chưa kịp thời, độ trễ quá lớn! Vì vậy, cần rà soát các văn bản hiện hành về logistics liên quan đến phát triển nguồn nhân lực để hoàn thiện, bổ sung như từ việc công nhận chuyên ngành, mã ngành đào tạo logistics, xác định lại các hoạt động kinh tế của logistics trong Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 đến việc nghiên cứu bổ sung các quy định về chức danh nhân sự logistics, tiêu chuẩn nghề, chứng chỉ nghề và các yêu cầu kiến thức đối với nhân sự logistics... và cả các chính sách có tính đặc thù để làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, phát triển nguồn nhân lực logistics trong bối cảnh mới.

(2). Phát triển toàn diện hệ thống kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về logistics

Trên thực tế, số lượng và nội dung công việc trong ngành logistics rất đa dạng và liên quan mật thiết đến các ngành kinh tế khác. Vì logistics là cả một chuỗi các dịch vụ cung ứng. Mỗi lĩnh vực công việc cần có những yêu cầu kỹ thuật, chất lượng nhân sự khác nhau để thực thi các công việc đặc thù nhưng lại rất liên kết với nhau theo một chuỗi các dịch vụ. Do đó, cần có nhận thức

đầy đủ về yêu cầu, đặc điểm nguồn nhân lực logistics trong hệ thống các ngành kinh tế. Và để bảo đảm nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp logistics cũng như các hoạt động logistics, các cơ sở đào tạo cần phải nắm rõ đặc điểm, yêu cầu nhân sự ngành logistics, từ đó, xây dựng khung chương trình đào tạo phù hợp. Tránh tình trạng thiết kế chương trình đào tạo ở một số trường đại học thường dựa vào thế mạnh các môn học hiện có, làm cho sinh viên khi ra trường khó tìm được việc làm phù hợp do không đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng logistics vì đào tạo thường chạy theo diện quá rộng lại không gắn với các cơ sở thực hành.

(3). Xây dựng bộ chương trình và giáo trình logistics phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế nhưng phải phù hợp với thực tiễn logistics ở nước ta

Hiện nay, các chương trình và giáo trình bài bản, hiện đại phù hợp với quốc tế và thực tiễn logistics Việt Nam còn hạn chế. Việc tham khảo giáo trình, tài liệu nước ngoài là cần thiết nhưng lại bị rào cản ngôn ngữ cho người học, khó tiếp thu được nhiều kiến thức. Hơn nữa, do “cơ chế tự chủ tài chính các trường”, hình thức đào tạo “theo tín chỉ”... nhưng môi trường đào tạo Việt Nam chưa sẵn sàng, nhất là, cho việc áp dụng đại trà các phương pháp giảng dạy hiện đại và cách thức quản lý đại học như các nước đã kinh qua nền kinh tế thị trường hơn 200 năm nay. Vì vậy, để áp dụng hiệu quả các chương trình đào tạo nước ngoài, cần phải kiến tạo môi trường đào tạo phù hợp, không giáo điều, cứng nhắc và có những thay đổi cho phù hợp với môi trường đào tạo và thực tiễn logistics quốc gia và địa phương.

(4). Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các trường đại học trong nước với tổ chức đào tạo quốc tế về logistics

Một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo là liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài. Liên kết đào tạo với nước ngoài là một hình thức đào tạo tiên tiến đang được nhiều trường áp dụng. Hình thức liên kết đào tạo này không chỉ dành cho hệ giáo dục đại học, mà còn dành cho hệ giáo dục sau đại học. Ngoài ra, cần tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm cho đội ngũ nhà giáo,

nhất là, tại những nước có hệ thống logistics phát triển, qua đó, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức, từng bước hình thành đội ngũ các nhà giáo, các nhà khoa học logistics đầu ngành ở Việt Nam. Việc tăng cường liên kết đào tạo, một mặt sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo, mặt khác sẽ giúp cho các cơ sở đào tạo của Việt Nam tiếp cận được với các chương trình đào tạo đang được quốc tế công nhận để từ đó, học hỏi điều chỉnh, hoàn thiện các chương trình đào tạo vẫn đang còn nhiều bất cập như hiện nay.

(5). Tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp logistics với các trường đại học trong đào tạo nguồn nhân lực

Hiện nay, các doanh nghiệp logistics Việt Nam hầu như có quy mô vừa và nhỏ, siêu nhỏ và lại ít có sự liên kết, hợp tác trong hoạt động kinh doanh và cả với các cơ sở đào tạo. Trên thực tế, các doanh nghiệp cùng ngành còn cạnh tranh gay gắt với nhau, nhiều khi làm lợi cho doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy, liên kết giữa các doanh nghiệp logistics có ý nghĩa vô cùng quan trọng hiện nay, nhất là, cả trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cũng cần liên kết với các doanh nghiệp logistics, các cơ sở thực nghiệm, mô phỏng, mời các chuyên gia giỏi từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật - nghiệp vụ, phối hợp nghiên cứu các đề tài liên quan đến logistics, tạo điều kiện cho sinh viên tới tham quan, tìm hiểu, học hỏi trong môi trường làm việc thực. Việc liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với nhà trường giúp định hướng xây dựng chương trình đào tạo ứng dụng phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics.

(6). Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, CM công nghệ 4.0 trong đào tạo nguồn nhân lực logistics

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với những bứt phá trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, tích hợp trí tuệ nhân tạo với mạng lưới kết nối vạn vật (IoT) và các công cụ hiện đại hóa đang bắt đầu thay đổi toàn bộ viễn cảnh của hệ thống logistics và chuỗi cung ứng trên toàn thế giới đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với đào tạo nguồn nhân lực logistics mà

các trường cần phải tính đến. Dự báo trong những năm tới, các trang thiết bị, công cụ tự động, hiện đại có ứng dụng IoT sẽ trở nên phổ biến trong lĩnh vực logistics. Sự phát triển của công nghệ thông tin, công nghệ điện toán đám mây đã tác động mạnh đến các hoạt động của ngành logistics. Các hoạt động như quản lý kho hàng, giao nhận hàng hóa, điều vận, tổng hợp và phân tích số liệu đã và đang được thay thế dần bằng hệ thống phần mềm tự động hóa. Sự tham gia nhanh và sâu của công nghệ vào chuỗi hoạt động của ngành logistics đã tác động giảm quy mô lao động của các doanh nghiệp... Do đó, trong bối cảnh gia tăng các nhà máy thông minh ngày càng trở nên hiện hữu, năng lực (chứ không phải là nguồn vốn) sẽ trở thành nhân tố cốt lõi của nền sản xuất xã hội. Điều này có nghĩa là nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ càng ngày gia tăng, đòi hỏi ngày càng cao đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực logistics. Bởi vậy, nhân lực trong ngành logistics cũng cần phải có kiến thức về khoa học công nghệ logistics, các kỹ năng nghiệp

vụ, biết vận dụng trong công việc để làm chủ các phương tiện và vận hành có hiệu quả. Không chỉ giúp quản lý và nhập dữ liệu một cách nhanh chóng, khoa học, việc áp dụng công nghệ thông tin còn là điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin, mua bán, thanh toán, quảng bá dễ dàng hơn qua email, các trang mạng xã hội... ở mọi lúc mọi nơi mà không bị phụ thuộc vào không gian, thời gian. Như vậy, hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics đòi hỏi có sự định hướng và đầu tư mạnh mẽ từ Chính phủ, các ngành và chính quyền các địa phương thông qua các cơ chế, chính sách: đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề, nghiên cứu; phát triển các cơ sở thực nghiệm và huấn luyện kỹ năng nghề; quan tâm, hỗ trợ người lao động trong ngành logistics theo tính chất đặc thù công việc; đón đầu và ứng dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc CM 4.0 vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực logistics ...

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Đình Đào (2013), *“Một số vấn đề về phát triển bền vững hệ thống Logistics ở nước ta trong hội nhập quốc tế”*, NXB Lao động - Xã hội.
- [2]. Đặng Đình Đào, Phạm Nguyên Minh (2016), *“Một số vấn đề về phát triển thương mại và logistics thời kỳ 1986-2016”*, NXB Lao động - Xã hội.
- [3]. Đặng Thị Thúy Hồng (2012), *“Phát triển hệ thống logistics ở nước ta theo hướng bền vững”*, Tạp chí Kinh tế - Dự báo số 17.
- [4]. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế logistics (Huế 2020): *“Phát triển nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam”*, NXB Lao động - Xã hội.
- [5]. Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 bổ sung *“Phê duyệt kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2025”*.